

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VỀ SỰ THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

PGS, TS NGUYỄN MẠNH HÀ*

Lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập gắn liền với sự ra đời, phát triển của các lực lượng vũ trang cách mạng do Đảng trực tiếp tổ chức và lãnh đạo, trong đó, sự ra đời, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam (QĐNDVN) - đội quân chủ lực của Nhà nước dân chủ cộng hoà, có một vị trí và ý nghĩa đặc biệt.

Bài viết này xin nêu mấy đặc điểm về việc thành lập QĐNDVN.

Một là, QĐNDVN được thành lập từ rất sớm, hình thành về mặt tổ chức từ trước khi có chính quyền trung ương và từ nhiều đội quân tiên thân.

Đây là một sáng tạo độc đáo của cách mạng Việt Nam. Nếu lấy ngày chính thức thành lập, tức là lấy ngày ra đời của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (VNTTGPQ) 22 - 12 - 1944, thì QĐNDVN có trước chính quyền (Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tuyên bố ra mắt quốc dân ngày 2 - 9

- 1945) gần một năm. Còn nếu tính từ ngày tổ chức các đội quân tiên thân của QĐNDVN thì thời gian thành lập còn sớm hơn rất nhiều, kể từ năm 1930, khi Đội tự vệ công nông được thành lập.

Các đội quân tiên thân được tổ chức trong một khoảng thời gian tương đối dài, ra đời và tôi luyện từ trong đấu tranh cách mạng giành chính quyền tại các địa phương, các khu căn cứ địa trên cả nước, tập trung chủ yếu ở khu vực miền Bắc. Đó là các tổ chức: Đội tự vệ công nông; Du kích Bắc Sơn; Quân du kích Nam Kỳ, Cứu quốc quân; Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân; Du kích Ba Tơ và du kích các chiến khu Quang Trung, Trần Hưng Đạo; Việt Nam Giải phóng quân. Đây là một điều khá đặc biệt và là mầm mống, cơ sở xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân hoàn chỉnh trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược sau này.

Hai là, QĐNDVN thành lập trên cơ sở thống nhất các tổ chức, đơn vị vũ trang trên phạm vi cả nước, nhưng có thành phần cơ cấu tổ chức, vai trò, nhiệm vụ và hoàn cảnh thành lập khác nhau.

* Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

Đội tự vệ công nông, ra đời từ trong cao trào Xôviết Nghệ - Tĩnh năm 1930 - 1931. Đây là tên gọi chung, theo Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng (3 - 1935) về *Đội tự vệ*. Tại nhiều địa phương ở Nghệ An, Hà Tĩnh đã tổ chức các *Đội tự vệ công nông* (còn gọi là *Tự vệ Đỏ*) làm lực lượng xung kích bảo vệ quần chúng công nhân, nông dân trong các cuộc đấu tranh, biểu tình đồng thời là công cụ bạo lực của các Xôviết để duy trì trật tự xã hội, trấn áp các lực lượng phản cách mạng và chống địch khủng bố. *Đội tự vệ công nông* chính là mầm mống đầu tiên của các lực lượng vũ trang, là loại hình tổ chức có tính chất nửa quân sự của quần chúng nhân dân lao động, trước hết và chủ yếu là của công nhân và nông dân. Biên chế của *Đội* từ 5 đến 9 người, tổ chức thành một tiểu *đội*. Ba tiểu *đội* tổ chức thành một trung *đội*. Ba trung *đội* thành một đại *đội*.

Đội du kích Bắc Sơn, ra đời từ cuộc khởi nghĩa vũ trang Bắc Sơn nhân thời cơ quân Pháp rút chạy trước việc phát xít Nhật tràn vào lãnh thổ nước ta. Đêm 27 - 9 - 1940, được sự hỗ trợ của tự vệ, quần chúng cách mạng Bắc Sơn đã tiến đánh đồn Mỏ Nhài, chiếm châu lỵ Bắc Sơn (Lạng Sơn) thành lập chính quyền cách mạng. Ngay sau đó, Trung ương Đảng chỉ thị phải duy trì phong trào khởi nghĩa ở Bắc Sơn, tổ chức quân du kích, thành lập chiến khu cách mạng. Lực lượng tự vệ, du kích Bắc Sơn lúc đầu chỉ có 20 người, đã nhanh chóng phát triển lên đến gần 200. Đây là những chiến sĩ có thể đánh du kích, có luyện tập nhưng không thoát ly sản xuất. Lúc có việc thì thành *đội du kích*, khi bình thường vẫn sinh hoạt như thường dân.

Lễ thành lập chính thức *Đội du kích Bắc Sơn* diễn ra ngày 14 - 2 - 1941 tại rừng Khuổi Nọi, xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn. *Đội* có quân số 32 người, thuộc các dân tộc Kinh, Tày, Nùng, Dao, là hạt nhân trong việc gây dựng cơ sở chính trị, vũ trang ở khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai.

Quân du kích Nam Kỳ, ra đời từ trước, trong và sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (ngày 23 - 11 - 1940). Đây là tên gọi chung cho các tổ, *đội du kích tự vệ vũ trang* thuộc các tỉnh Nam Bộ và thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn đã tham gia khởi nghĩa, được xây dựng về tổ chức ở các quy mô và hình thức khác nhau, có số lượng đồng, được duy trì hoạt động và trở thành nòng cốt của phong trào đấu tranh cách mạng cũng như xây dựng lực lượng vũ trang Nam Bộ sau này.

Cứu quốc quân, ra đời trong phong trào vận động cách mạng tại các địa phương thuộc Bắc Sơn, Võ Nhai (Lạng Sơn) và Sơn Dương (Tuyên Quang) trong những năm từ 1941 - 1944, được tổ chức trên cơ sở các *đội du kích*, tự vệ cứu quốc sẵn có. *Cứu quốc quân* có ba *đội* (trung *đội*), căn cứ theo thời gian thành lập mà gọi là *Cứu quốc quân I, II, III*. Đây là những đơn vị vũ trang tập trung, có biên chế tổ chức rõ ràng thành các tiểu *đội*, trung *đội*, phạm vi hoạt động rộng và có nhiều cán bộ, *đội viên* được học tập khá bài bản về chính trị và huấn luyện quân sự ở trong nước cũng như ở nước ngoài. Cán bộ chỉ huy là các trung *đội trưởng*, chính trị viên.

Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, được tổ chức thành lập trên cơ sở lựa chọn những *đội viên du kích* hăng hái, kiên quyết cách mạng và dũng cảm, chủ yếu ở các địa phương thuộc tỉnh Cao Bằng - nơi có phong trào cách mạng sớm phát triển và là căn cứ địa

vững chắc. Đây là đội vũ trang tập trung chính quy được lãnh tụ Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ thị thành lập và định hướng về tổ chức và hoạt động (chi tiết đề cập ở đặc điểm sau). Đội VNTTGPQ phát triển rất nhanh, có địa bàn hoạt động rộng khắp và là đơn vị có liên tiếp hai trận đánh thắng ngay sau khi thành lập.

Du kích Ba Tơ và du kích các chiến khu Quang Trung, Trần Hưng Đạo, ra đời từ trong cuộc khởi nghĩa vũ trang ở địa phương và trong quá trình xây dựng các chiến khu cách mạng thời kỳ bắt đầu cuộc khởi nghĩa từng phần của quần chúng, do tác động của cuộc đảo chính Nhật - Pháp (ngày 9 - 3 - 1945). Đội du kích Ba Tơ thành lập gần như đồng thời với ngày nổ ra cuộc khởi nghĩa, bên cạnh việc phát triển rất nhanh về mặt tổ chức, lực lượng (quần số có lúc lên tới 2 đại đội), đội còn có cả cơ sở sửa chữa, sản xuất vũ khí, ra tờ báo riêng. Đây là lực lượng vũ trang nòng cốt trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng 8 - 1945 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời là đội vũ trang chính quy đầu tiên ở Trung Bộ lúc bấy giờ.

Việt Nam Giải phóng quân, ra đời ngày 15 - 5 - 1945 trên cơ sở thống nhất các đơn vị Cứu quốc quân, Đội VNTTGPQ và các tổ chức vũ trang cách mạng khác trong lúc tình thế cách mạng, khởi nghĩa đang ngày càng chín muồi và căn cứ vào Nghị quyết của Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ họp tại Bắc Giang từ 15 đến 20 - 4 - 1945. Đây là đội quân chủ lực lớn nhất cả nước lúc đó, có hệ thống tổ chức chặt chẽ (lúc mới thành lập có 13 đại đội), có chỉ huy thống nhất với Bộ tư lệnh gồm ba đồng chí Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh, Chu Văn Tấn; có hàng nghìn vũ khí các loại. Đặc biệt, trong thành phần của Việt Nam Giải phóng quân có

cả một đơn vị hỗn hợp Việt - Mỹ, tuy chỉ tồn tại một thời gian ngắn nhưng có vai trò và ý nghĩa quan trọng.

Như vậy, có thể thấy rằng, các đơn vị tiền thân của QĐNDVN có những đặc thù riêng, trải ra trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam, nhưng có điểm chung là thành phần tham gia chủ yếu là công nhân, nông dân và một số người dân tộc thiểu số có lòng yêu nước, cùng chung mục đích đánh Pháp, đuổi Nhật, giành lấy độc lập, tự do.

Ba là, tuy có nhiều tổ chức, đơn vị tiền thân, thành lập trong những thời điểm khác nhau, nhưng QĐNDVN xác định có một tổ chức tiền thân trực tiếp là Đội VNTTGPQ và ngày thành lập Đội được lấy làm ngày thành lập QĐNDVN.

Điều này dựa vào một số căn cứ sau:

Thứ nhất, đây là đội vũ trang chính quy đầu tiên do đích thân lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ thị thành lập, chỉ đạo thành lập, xác định nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ và yêu cầu phải đạt được.

Trước khi có Chỉ thị thành lập Đội VNTTGPQ, trong buổi gặp các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Vũ Anh (cuối 10 - 1944), nghe báo cáo về tình hình phong trào cách mạng và việc chuẩn bị khởi nghĩa ở Cao Bằng - Bắc Kạn, Lạng Sơn, tình hình con đường Nam tiến nối với khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nai..., lãnh tụ Hồ Chí Minh nhấn mạnh yêu cầu: Bây giờ nên tập hợp những cán bộ, chiến sĩ anh dũng nhất, những vũ khí tốt nhất, tổ chức thành đội vũ trang để hoạt động. Ta sẽ dùng hình thức vũ trang để gây ảnh hưởng cách mạng sâu rộng trong quần chúng... Chúng ta sẽ lập đội quân giải phóng. Người đã trực tiếp phác thảo những nét chính về đội quân này, từ tổ chức đến

phương châm hoạt động, về quan hệ giữa đội quân chủ lực với lực lượng vũ trang địa phương, về bảo đảm hậu cần, vũ khí; về tiêu chuẩn cán bộ, đội viên tham gia đội và căn dặn: *Phải dựa chắc vào dân thì không kẻ địch nào tiêu diệt được ta.*

Như vậy, những yếu tố tiền đề về một đội quân giải phóng chủ lực đã được lãnh tụ Hồ Chí Minh phác thảo và chỉ thị cho các đồng chí của Người tổ chức thực hiện. Đại tướng Võ Nguyên Giáp sau này cho rằng, cho đến lúc này, *tư tưởng về lập đội quân chủ lực mới được xác định rõ và trở thành hiện thực.* Trong một buổi gặp sau đó với các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Lê Quảng Ba, khi nghe báo cáo dự kiến tên gọi của đội là Đội Việt Nam Giải phóng quân, lãnh tụ Hồ Chí Minh yêu cầu thêm vào hai chữ *tuyên truyền* để mọi người ghi nhớ nhiệm vụ chính trị lúc này còn trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến. Người đã trao bản Chỉ thị thành lập Đội VNTTGPQ cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, trong đó nhấn mạnh: "... muốn hành động có kết quả thì về quân sự, nguyên tắc chính là nguyên tắc tập trung lực lượng, cho nên, theo chỉ thị mới của Đoàn thể, sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực.

Vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, cho nên trong khi tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên, cần duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về mọi phương diện. Đội quân chủ lực trái lại

có nhiệm vụ diu dắt cán bộ vũ trang của các địa phương, giúp đỡ huấn luyện, giúp đỡ vũ khí nếu có thể được, làm cho các đội này trưởng thành mãi lên"¹.

Không chỉ có thế, Người còn có những chỉ dẫn cụ thể về chiến thuật tác chiến cho Đội, về phương châm hoạt động "tuyên truyền trọng hơn tác chiến", về thời gian hành động và yêu cầu phải đánh thắng ngay từ trận đầu... Người xác định vai trò và tiên đoán tương lai của Đội "là đội quân đàn anh, mong cho chóng có những đội đàn em khác. Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiên đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam"².

Căn cứ thứ hai là, nội dung bản chỉ thị thành lập Đội và quá trình hoạt động của Đội VNTTGPQ sau khi thành lập đã thể hiện quan điểm cơ bản về tư tưởng quân sự của Người và đường lối quân sự của Đảng ta từ rất sớm. Đó được coi là Cương lĩnh quân sự đầu tiên của Đảng ta bởi mấy điểm nổi bật mà Quân đội ta đã thấm nhuần và thực hiện mấy chục năm qua:

- Đó là tư tưởng về kháng chiến toàn dân, động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, xây dựng quân đội từ trong quần chúng nhân dân.

- Đó là tư tưởng về phương thức hoạt động, về nghệ thuật tác chiến, về phối hợp hành động giữa ba thứ quân, kết hợp quân sự với chính trị...

- Đó là các bài học về sự lãnh đạo của Đảng "Đội lấy chi bộ làm hạt nhân lãnh đạo"; về quyết tâm "đánh thắng trận đầu" để gây dựng niềm tin và xây dựng truyền thống đã ra quân là đánh thắng; về "dựa chắc vào dân, có dân là có tất cả"; về giáo dục ý thức giác ngộ chính trị và

kỷ luật cho đội viên (tại lễ thành lập ngày 22 - 12 - 1944, tất cả 34 cán bộ, đội viên đã đồng thanh đọc 10 điều kỷ luật. Sau này, 10 điều kỷ luật đó được bổ sung, phát triển thành 10 lời thề của QĐNDVN).

Sự ra đời của Đội VNTTGPQ đã đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về hình thức tổ chức của lực lượng vũ trang cách mạng lúc đó.

Bốn là, các tổ chức, đơn vị tiền thân của QĐNDVN đều do Đảng trực tiếp tổ chức, lãnh đạo về mọi mặt.

Ngay trong *Chánh cương vắn tắt* (2 - 1930), *Luận cương chính trị* (10 - 1930), Đảng ta đã đề ra một trong những nhiệm vụ của cách mạng là “tổ chức ra đội quân công nông”, “tổ chức đội tự vệ của công nông” trong thời kỳ đấu tranh chính trị và khi chuyển lên khởi nghĩa giành chính quyền thì “vũ trang cho công nông”. Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3 - 1935) có riêng một nghị quyết về Đội tự vệ, xác định những nguyên tắc cơ bản trong xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng.

Đội du kích Bắc Sơn được Trung ương Đảng ra nghị quyết duy trì, phát triển và trực tiếp là các đồng chí Trần Đăng Ninh, sau đó là các đồng chí Trường - Chinh, Hoàng Văn Thụ giáo dục huấn luyện, giao nhiệm vụ.

Quản du kích Nam Kỳ được Xứ uỷ Nam Kỳ và tỉnh uỷ các tỉnh trực tiếp tổ chức, lãnh đạo.

Các đội Cứu quốc quân cũng vậy. Đồng chí Phùng Chí Kiên, phụ trách quân sự của Đảng, sau Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5 - 1941), được cử xuống trực tiếp làm Chỉ huy trưởng Trung đội Cứu quốc quân I. Đồng chí Hoàng Quốc Việt được Ban Thường vụ Trung ương cử xuống trực tiếp chỉ đạo tổ chức lực lượng tự vệ, du kích và cứu quốc quân ở châu Võ Nhai, đưa

đến sự ra đời của Trung đội Cứu quốc quân II (15 - 9 - 1941).

Đội VNTTGPQ ra đời có hạt nhân lãnh đạo là chi bộ Đảng trong Đội, do đồng chí Dương Mạc Thạch (tức Xích Thắng) làm Chính trị viên kiêm Bí thư, đồng chí Lâm Kính (Lâm Cẩm Như), phụ trách chính trị.

Đội du kích Ba Tơ đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ lâm thời Quảng Ngãi, do đồng chí Nguyễn Đôn làm Chính trị viên, đã vượt qua muôn vàn gian khó, nhanh chóng phát triển thành đội quân chủ lực của địa phương và của khu vực Trung Trung Bộ.

Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, ra quyết nghị cấp bộ Đảng ở các địa phương, các chiến khu phải xây dựng và trực tiếp lãnh đạo các đội du kích làm nòng cốt cho phong trào các tỉnh phía Tây Nam và vùng duyên hải Bắc Bộ. Việt Nam Giải phóng quân là tổ chức thống nhất các lực lượng vũ trang cách mạng chủ yếu lúc bấy giờ, cũng do Trung ương Đảng lãnh đạo, trực tiếp chỉ huy là đồng chí Võ Nguyên Giáp, Uỷ viên Thường vụ Trung ương.

Các đội quân tiền thân cũng như QĐNDVN sau này, là vốn quân sự quý báu của Đảng, được Đảng tổ chức và lãnh đạo bằng đường lối chính trị và đường lối quân sự. Sự lãnh đạo của Đảng được thể hiện trên các mặt hoạt động xây dựng và chiến đấu. Nhờ đó, QĐNDVN đã lớn mạnh nhanh chóng, trở thành công cụ đắc lực bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng và nhân dân, kháng chiến chống xâm lược giành thắng lợi.

1, 2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.3, tr.507, 507-508.